

Số: /2026/TT-BQP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 41/2025/TT-BQP ngày 07 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường Quân đội

Căn cứ Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam số 16/1999/QH10, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 19/2008/QH12, Luật số 72/2014/QH13, Luật số 48/2019/QH14, Luật số 52/2024/QH15, Luật số 98/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nghĩa vụ quân sự số 78/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 48/2019/QH14, Luật số 98/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng số 98/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 98/2025/QH15;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 98/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cư trú số 68/2020/QH15;

Căn cứ Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng, Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 41/2025/TT-BQP ngày 07 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường Quân đội.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 của Điều 5

1. Cơ quan Thường trực chịu trách nhiệm xây dựng chương trình phần mềm chuyên dụng tuyển sinh quân sự phù hợp với phần mềm tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm liên thông với các trường đại học, cao đẳng

trong cả nước; chuyên giao và hướng dẫn các trường Quân đội sử dụng; xây dựng, quản lý và vận hành Cổng thông tin tuyển sinh quân sự của Bộ Quốc phòng để phục vụ thí sinh đăng ký dự thi đánh giá năng lực trên máy tính khỏi các trường Quân đội và thực hiện các nội dung liên quan theo quy định.

Điều 2. Bãi bỏ khoản 2 Điều 7 và sửa tiêu đề khoản 3 Điều 7 thành “3. Tổ chức đào tạo”.

Điều 3. Bổ sung điểm s khoản 1 của Điều 8

s) Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự (tên dân sự: Trường Đại học Trần Đại Nghĩa).

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 của Điều 9

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15 và Đề án “Tổ chức tuyển sinh đại học, cao đẳng quân sự hệ chính quy giai đoạn 2023-2030 và những năm tiếp theo” của Bộ Quốc phòng.

Các trường sử dụng 4 phương thức xét tuyển, gồm:

- Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển đối với các thí sinh đạt giải quốc gia, quốc tế theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng.

- Xét tuyển từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức trong năm tuyển sinh.

- Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông trong năm tuyển sinh.

- Xét tuyển từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do Bộ Quốc phòng tổ chức trong năm tuyển sinh.

Hàng năm, căn cứ thực tiễn công tác tuyển sinh, các trường đề xuất, báo cáo Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định số lượng phương thức tuyển sinh cho phù hợp với đối tượng, chương trình đào tạo của từng trường.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 của Điều 11

2. Đối với Trường Sĩ quan Lục quân 1 và Trường Sĩ quan Lục quân 2

a) Trường Sĩ quan Lục quân 1: Tuyển thí sinh có nơi thường trú từ tỉnh Hà Tĩnh trở ra phía Bắc;

b) Trường Sĩ quan Lục quân 2: Tuyển thí sinh có nơi thường trú từ tỉnh Quảng Trị trở vào phía Nam.

Thí sinh dự tuyển vào Trường Sĩ quan Lục quân 2 phải có nơi thường trú ở các tỉnh phía Nam theo quy định tại khoản 3 Điều này, đồng thời phải học lớp 12 và dự thi tốt nghiệp Trung học phổ thông tại các tỉnh phía Nam. Trường hợp thí sinh chuyển nơi thường trú từ khu vực phía Bắc vào khu vực phía Nam nhưng không đủ điều kiện về vùng tuyển để dự tuyển vào Trường Sĩ quan Lục quân 2 thì được phép dự tuyển vào Trường Sĩ quan Lục quân 1, điểm chuẩn xét tuyển thực hiện theo quy định đối với thí sinh khu vực phía Bắc của Trường Sĩ quan Lục quân 1.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và điểm b, điểm c khoản 2 của Điều 15

1. Tiêu chuẩn chung: Tuyển chọn thí sinh (cả nam và nữ) có sức khỏe đạt Loại 1 và Loại 2 theo quy định tại Thông tư số 105/2023/TT-BQP ngày 06/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn sức khỏe, khám sức khỏe cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng (sau đây viết gọn là Thông tư số 105/2023/TT-BQP); đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 106/2025/TT-BQP ngày 30/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (sau đây viết gọn là Thông tư số 106/2025/TT-BQP) theo các chỉ tiêu: Thể lực (trừ chiều cao, cân nặng, chỉ số khối cơ thể có quy định riêng), mắt (trừ tật khúc xạ cận thị có quy định riêng), tai mũi họng, răng hàm mặt, nội khoa, thần kinh, tâm thần, ngoại khoa, da liễu và sản phụ khoa (đối với nữ); không sử dụng các tiêu chuẩn riêng để phân loại sức khỏe.

2. Một số tiêu chuẩn riêng

b) Đối với các trường đào tạo sĩ quan chỉ huy, chính trị, hậu cần, gồm các học viện: Hậu cần, Phòng không - Không quân (hệ đào tạo Chỉ huy Tham mưu), Hải quân, Biên phòng và các trường sĩ quan: Lục quân 1, Lục quân 2, Chính trị, Pháo binh, Công binh, Tăng thiết giáp, Thông tin, Đặc công, Phòng hóa, Không quân (chuyên ngành Thiết bị bay không người lái):

- Về Thể lực: Chỉ số BMI (cân nặng/chiều cao²) ≤ 30 ; thí sinh nam cao từ 1,65 m trở lên, cân nặng từ 50 kg trở lên; thí sinh nữ (nếu có) phải đạt Điểm 1 (cao từ 1,54 m trở lên, cân nặng từ 48 kg trở lên) theo quy định tại Thông tư số 105/2023/TT-BQP;

- Về Mắt: Không tuyển thí sinh mắc tật khúc xạ cận thị.

c) Đối với các trường đào tạo sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, gồm các học viện: Kỹ thuật quân sự, Quân y, Khoa học quân sự, Phòng không - Không quân (hệ đào tạo Kỹ thuật Hàng không), Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự và các trường đào tạo trình độ cao đẳng quân sự hệ chính quy:

- Về Thể lực: Chỉ số BMI ≤ 30 ; thí sinh nam cao từ 1,63 m trở lên, cân nặng từ 50 kg trở lên; thí sinh nữ (nếu có) phải đạt Điểm 1 (cao từ 1,54 m trở lên, cân nặng từ 48 kg trở lên) theo quy định tại Thông tư số 105/2023/TT-BQP;

- Về Mắt: Được tuyển thí sinh (cả nam và nữ) mắc tật khúc xạ cận thị không quá 3 đi-ốp, kiểm tra thị lực sau chỉnh kính đạt Điểm 1 (thị lực mắt Phải đạt 10/10; tổng thị lực 2 mắt đạt 19/10 trở lên) theo quy định tại Thông tư số 105/2023/TT-BQP và các thí sinh cận thị từ 3 đi-ốp đến 6 đi-ốp đã phẫu thuật ổn định (thị lực không kính: mắt Phải đạt 10/10; tổng thị lực 2 mắt đạt 19/10 trở lên).

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Điều 16. Trách nhiệm của thí sinh

Tham gia sơ tuyển theo quy định tại Điều 19 Thông tư này và đăng ký tham dự các kỳ thi phù hợp với các phương thức tuyển sinh trong năm đăng ký dự tuyển để lấy kết quả xét tuyển vào đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 và khoản 7 của Điều 19

1. Đăng ký và mua hồ sơ

b) Đăng ký, tham dự các kỳ thi để lấy điểm xét tuyển:

- Thí sinh là thanh niên ngoài Quân đội đăng ký, tham dự kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đăng ký, tham dự các kỳ thi khác theo quy định của Bộ Quốc phòng và cơ sở tổ chức thi;

- Thí sinh là quân nhân tại ngũ đã sơ tuyển đủ tiêu chuẩn sơ tuyển, Ban Tuyển sinh quân sự cấp trung đoàn chịu trách nhiệm liên hệ, hướng dẫn thí sinh làm thủ tục đăng ký, tham dự các kỳ thi theo quy định.

7. Thời gian tổ chức sơ tuyển và đăng ký tham dự các kỳ thi như sau:

a) Thí sinh đăng ký sơ tuyển từ ngày 01 tháng 02 đến ngày 15 tháng 4 hằng năm;

b) Thí sinh là thanh niên ngoài Quân đội thực hiện đăng ký sơ tuyển trước hoặc sau khi đăng ký tham dự các kỳ thi để lấy điểm xét tuyển;

d) Thí sinh là quân nhân tại ngũ phải qua sơ tuyển, đủ tiêu chuẩn mới được đăng ký tham dự các kỳ thi để lấy điểm xét tuyển.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 của Điều 20

3. Các đơn vị, địa phương tổ chức khám sức khỏe cho thí sinh đăng ký dự tuyển đến hết ngày kết thúc sơ tuyển (ngày 15 tháng 4 hằng năm).

Trường hợp Bộ Giáo dục và Đào tạo điều chỉnh lịch công tác tuyển sinh thì Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng hướng dẫn các đơn vị, địa phương về thời gian tổ chức khám sức khỏe cho thí sinh dự tuyển.

Điều 10. Sửa đổi Điều 26. Tổ chức thi tuyển theo đề án tuyển sinh riêng

1. Từ năm 2026, Bộ Quốc phòng tổ chức kỳ thi đánh giá năng lực trên máy tính phục vụ tuyển sinh đại học, cao đẳng khối các trường Quân đội. Nội dung bài thi đánh giá năng lực do Bộ Quốc phòng tổ chức được xây dựng theo hướng đánh giá các năng lực cốt lõi của học sinh Trung học phổ thông đạt được theo Chương trình giáo dục phổ thông ban hành năm 2018.

2. Giao Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng ban hành các văn bản và hướng dẫn các trường Quân đội tổ chức Kỳ thi đánh giá năng lực trên máy tính phù hợp với quy định hiện hành.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 của Điều 27

b) Khi đăng ký xét tuyển, thí sinh được đăng ký vào một trong các trường Quân đội theo nhóm trường thí sinh đã sơ tuyển, theo đúng vùng miền và đối tượng tuyển sinh như sau:

- Nhóm 1: Gồm các học viện: Hậu cần, Hải quân, Biên phòng, Phòng

không-Không quân (hệ Chỉ huy tham mưu) và các trường sĩ quan: Lục quân 1, Lục quân 2, Chính trị, Đặc công, Pháo binh, Tăng Thiết giáp, Phòng hóa, Thông tin, Công binh, Không quân (chuyên ngành Thiết bị bay không người lái);

- Nhóm 2: Gồm các học viện: Kỹ thuật quân sự, Quân y, Khoa học quân sự, Phòng không-Không quân (hệ Kỹ sư hàng không) và Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự.

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung điểm b, c khoản 2 của Điều 29

b) Thực hiện một điểm chuẩn chung với đối tượng thí sinh là quân nhân và thanh niên ngoài Quân đội; thực hiện điểm chuẩn riêng theo đối tượng thí sinh nam và thí sinh nữ, theo 2 miền Bắc - Nam (phía Bắc từ tỉnh Hà Tĩnh trở ra, phía Nam từ tỉnh Quảng Trị trở vào) hoặc theo từng quân khu;

Thí sinh được tính điểm chuẩn theo nơi thường trú phía Nam phải có đủ các điều kiện: Có nơi thường trú ở các tỉnh phía Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư này, đồng thời phải có ít nhất một năm lớp 12 học và dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông tại các tỉnh phía Nam.

c) Quy định về tỉ lệ chỉ tiêu tuyển sinh và điểm chuẩn theo 2 miền Bắc - Nam hoặc theo từng quân khu như sau:

- Trường Sĩ quan Lục quân 1 tuyển sinh địa bàn phía Bắc (từ tỉnh Hà Tĩnh trở ra);

- Trường Sĩ quan Lục quân 2 tuyển sinh địa bàn phía Nam, xác định điểm chuẩn và tỉ lệ thí sinh trúng tuyển đến từng Quân khu như sau: Quân khu 4 (tỉnh Quảng Trị và thành phố Huế): 05%; Quân khu 5: 41%; Quân khu 7: 34%; Quân khu 9: 20%;

- Học viện Biên phòng:

+ Ngành Biên phòng tuyển 46% chỉ tiêu thí sinh có nơi thường trú ở phía Bắc (từ tỉnh Hà Tĩnh trở ra), thí sinh có nơi thường trú tại các tỉnh phía Nam được xác định đến từng Quân khu như sau: Quân khu 4 (tỉnh Quảng Trị và thành phố Huế): 05 %; Quân khu 5: 20%; Quân khu 7: 14%; Quân khu 9: 15%;

+ Ngành Luật tuyển 70% chỉ tiêu thí sinh có nơi thường trú ở phía Bắc (từ tỉnh Hà Tĩnh trở ra); 30% chỉ tiêu thí sinh có nơi thường trú ở phía Nam (từ tỉnh Quảng Trị trở vào).

- Các học viện: Hậu cần, Phòng không - Không quân (hệ Chỉ huy Tham mưu) và các Trường Sĩ quan: Thông tin, Công binh, Pháo binh, Tăng thiết giáp, Đặc công, Phòng hóa tuyển 60% chỉ tiêu thí sinh có nơi thường trú ở phía Bắc (từ tỉnh Hà Tĩnh trở ra), 40% chỉ tiêu thí sinh có nơi thường trú ở phía Nam (từ tỉnh Quảng Trị trở vào);

- Các học viện: Kỹ thuật quân sự, Quân y tuyển 65% chỉ tiêu thí sinh có nơi thường trú ở phía Bắc (từ tỉnh Hà Tĩnh trở ra), 35% chỉ tiêu thí sinh có nơi thường trú ở phía Nam (từ tỉnh Quảng Trị trở vào);

- Trường Sĩ quan Chính trị tuyển 55% chỉ tiêu thí sinh có nơi thường trú ở phía Bắc (từ tỉnh Hà Tĩnh trở ra), 45% chỉ tiêu thí sinh có nơi thường trú ở phía Nam (từ tỉnh Quảng Trị trở vào);

- Các học viện: Hải quân, Phòng không - Không quân (hệ Kỹ thuật Hàng không): Tuyển 40% chỉ tiêu thí sinh có nơi thường trú ở phía Bắc (từ tỉnh Hà Tĩnh trở ra), 60% chỉ tiêu thí sinh có nơi thường trú ở phía Nam (từ tỉnh Quảng Trị trở vào).

- Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự tuyển 35% chỉ tiêu thí sinh có nơi thường trú ở phía Bắc (từ tỉnh Hà Tĩnh trở ra), 65% chỉ tiêu thí sinh có nơi thường trú ở phía Nam (từ tỉnh Quảng Trị trở vào);

- Học viện Khoa học quân sự:

+ Các ngành đào tạo ngoại ngữ và ngành Quan hệ quốc tế thực hiện một điểm chuẩn chung cho cùng một đối tượng nam hoặc đối tượng nữ trong cả nước.

+ Ngành đào tạo Trinh sát kỹ thuật tuyển 60% chỉ tiêu thí sinh có nơi thường trú ở phía Bắc (từ tỉnh Hà Tĩnh trở ra), 40% chỉ tiêu thí sinh có nơi thường trú ở phía Nam (từ tỉnh Quảng Trị trở vào);

- Trường Sĩ quan Không quân:

+ Chuyên ngành Phi công quân sự thực hiện một điểm chuẩn chung cho thí sinh trong cả nước.

+ Chuyên ngành Thiết bị bay không người lái tuyển 50% chỉ tiêu thí sinh có nơi thường trú ở phía Bắc (từ tỉnh Hà Tĩnh trở ra), 50% chỉ tiêu thí sinh có nơi thường trú ở phía Nam (từ tỉnh Quảng Trị trở vào).

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung cụm từ tại điểm c khoản 2 của Điều 15; điểm a khoản 1 của Điều 20; điểm c khoản 1, khoản 4 và điểm d khoản 6 của Điều 32

Bổ sung cụm từ “và Thông tư số 106/2025/TT-BQP” sau cụm từ “Thông tư số 105/2023/TT-BQP”.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 6 của Điều 32

c) Hội đồng giám định

- Giao Hội đồng giám định y khoa Bệnh viện quân y 103/Học viện Quân y tổ chức giám định sức khỏe đối với thí sinh các trường phía Bắc từ tỉnh Hà Tĩnh trở ra; Hội đồng giám định y khoa Bệnh viện quân y 175 tổ chức giám định sức khỏe đối với thí sinh các trường phía Nam từ tỉnh Quảng Trị trở vào;

- Trường hợp thí sinh đã trở về địa phương, căn cứ vào điều kiện thực tế, Hội đồng tuyển sinh nhà trường gửi hồ sơ đề nghị giám định sức khỏe cho thí sinh đến Bệnh viện quân y 103 hoặc Bệnh viện quân y 175 cho phù hợp. Hội đồng giám định y khoa Bệnh viện quân y 103 và Hội đồng giám định y khoa Bệnh viện quân y 175 có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ và tổ chức giám định sức khỏe cho thí sinh theo hồ sơ đề nghị.

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 và khoản 3 của Điều 37

c) Đăng ký xét tuyển

- Thí sinh đăng ký dự tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ Quốc phòng trong năm tuyển sinh;

- Khi đăng ký xét tuyển, thí sinh được điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển trong nhóm các trường tuyển sinh đào tạo trình độ cao đẳng. Riêng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Mật mã chỉ xét tuyển thí sinh nộp hồ sơ sơ tuyển vào trường, không tiếp nhận hồ sơ chuyển nguyện vọng từ trường khác về; thí sinh nộp hồ sơ sơ tuyển vào Trường Cao đẳng Kỹ thuật Mật mã được chuyển nguyện vọng xét tuyển sang các trường cao đẳng khác.

3. Điểm chuẩn

Thực hiện một điểm chuẩn chung với đối tượng thí sinh là quân nhân và thanh niên ngoài Quân đội; thực hiện điểm chuẩn riêng theo 2 miền Bắc - Nam (phía Bắc từ tỉnh Hà Tĩnh trở ra, phía Nam từ tỉnh Quảng Trị trở vào).

Thí sinh được tính điểm chuẩn theo nơi thường trú phía Nam phải có đủ các điều kiện: Có nơi thường trú ở các tỉnh phía Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư này, đồng thời phải có ít nhất một năm lớp 12 học và dự thi tốt nghiệp trung học tại các tỉnh phía Nam.

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 39

b) Độ tuổi: Từ 18 đến 28 tuổi (tính đến năm xét tuyển);

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung điểm b và điểm c khoản 1 Điều 43

b) Liên thông đại học áp dụng đối với các đối tượng sau:

- Thí sinh đã tốt nghiệp cao đẳng kỹ thuật, cao đẳng cấp phân đội và các ngành chuyên môn nghiệp vụ. Riêng các lớp đào tạo thuộc diện cơ quan quân lực quản lý, tuổi đời thí sinh vào học không quá 45 tuổi, đã tốt nghiệp cao đẳng đúng chuyên ngành 24 tháng trở lên, tính đến tháng 9 năm tuyển sinh;

- Thí sinh đã tốt nghiệp trung cấp hệ chính quy; nguồn tuyển chọn từ quân nhân chuyên nghiệp các chuyên ngành vũ khí, đạn và kỹ thuật mật mã. Đối tượng, tiêu chuẩn thực hiện theo quy định tại Thông tư số 06/2025/TT-BQP ngày 26/01/2025. Sau khi có thông báo kết quả xét duyệt nhân sự được dự thi, Ban Tuyển sinh quân sự cấp trung đoàn liên hệ, mua hồ sơ, hướng dẫn thí sinh làm thủ tục, đăng ký dự kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông theo quy định.

c) Liên thông cao đẳng áp dụng đối với đối tượng đã tốt nghiệp đào tạo trung cấp chuyên nghiệp. Các lớp đào tạo thuộc diện cơ quan quân lực quản lý, tuổi đời thí sinh vào học không quá 45 tuổi, đã tốt nghiệp trung cấp đúng chuyên ngành 24 tháng trở lên, tính đến tháng 9 năm tuyển sinh.

Điều 18. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 44

1. Tuyển sinh liên thông, hoàn thiện giữa trình độ trung cấp với trình độ đại học: Thí sinh có bằng tốt nghiệp trung cấp đăng ký tuyển sinh liên thông, hoàn thiện lên trình độ đại học, dự tuyển sinh cùng với thí sinh tốt nghiệp trung

học phổ thông ở kỳ tuyển sinh vào đại học hằng năm của cơ sở giáo dục đại học. Tổ hợp môn xét tuyển, hình thức xét tuyển: Thực hiện theo các tổ hợp xét tuyển của đối tượng đào tạo đại học hệ chính quy. Trường hợp thí sinh đủ điều kiện tuyển sinh theo các phương thức khác gồm: Thi tuyển theo kỳ thi riêng, xét tuyển hoặc kết hợp xét tuyển với thi tuyển theo kỳ thi riêng; các cơ sở đào tạo xây dựng phương án tuyển sinh, báo cáo Trường ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

Điều 19. Bãi bỏ nội dung Chương VIII

Chương VIII: TUYỂN SINH ĐÀO TẠO CHỈ HUY TRƯỞNG BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU NGÀNH QUÂN SỰ CƠ SỞ

Điều 20. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, điểm b khoản 2 và khoản 3 của Điều 77

1. Xét tuyển thẳng

a) Đối tượng nhóm 1

- Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp Trung học phổ thông;

- Thí sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi, cuộc thi cấp quốc gia hoặc quốc tế, do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia, được xét tuyển thẳng vào các ngành phù hợp với môn thi, nội dung đề tài đoạt giải; cụ thể trong các trường hợp sau:

+ Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng.

+ Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba kỳ thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia và đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của chương trình đào tạo; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm nêu được xét tuyển thẳng. Các trường báo cáo, đề xuất Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định việc xét tuyển thẳng hoặc không xét tuyển thẳng đối với các thí sinh đoạt giải kỳ thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia.

b) Đối tượng nhóm 2

Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ. Tổ chức thực hiện như sau:

- Các trường được giao chỉ tiêu tuyển sinh cao hơn 100 được xét tuyển thẳng không quá 3% so với chỉ tiêu; các trường được giao chỉ tiêu tuyển sinh từ 100 trở xuống được xét tuyển thẳng không quá 5% so với chỉ tiêu. Thí sinh trúng tuyển phải học bổ sung kiến thức 01 năm học trước khi vào học chính thức; chương trình bổ sung kiến thức do Giám đốc, Hiệu trưởng các trường quy định;

- Riêng các học viện: Kỹ thuật quân sự, Quân y, Khoa học quân sự, Phòng không - Không quân (hệ đào tạo Kỹ sư Hàng không), Trường Sĩ quan Kỹ thuật

quân sự và Trường Sĩ quan Không quân (hệ đào tạo Phi công quân sự), chưa thực hiện xét tuyển thẳng các đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

- Giao Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng hướng dẫn các trường về thủ tục hồ sơ, tiêu chuẩn xét tuyển và tổ chức xét tuyển.

2. Ưu tiên xét tuyển

a) Đối tượng

- Thí sinh quy định tại điểm a khoản 1 Điều này nhưng không dùng quyền xét tuyển thẳng mà đăng ký ưu tiên xét tuyển;

- Thí sinh đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia được ưu tiên xét tuyển theo ngành đào tạo phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi đã đoạt giải; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển. Các trường báo cáo, đề xuất Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định việc ưu tiên xét tuyển đối với các thí sinh đoạt giải kỳ thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế.

3. Điểm cộng

a) Đối tượng

- Điểm thưởng dành cho các thí sinh:

+ Đoạt giải nhất, nhì, ba kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế một trong các môn thuộc tổ hợp xét tuyển của trường; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển;

+ Đoạt giải nhất, nhì, ba kỳ thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia một trong các lĩnh vực phù hợp với các môn thuộc tổ hợp xét tuyển của trường; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

- Điểm xét thưởng dành cho các thí sinh:

+ Đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia hoặc đoạt giải tư trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia không dùng quyền ưu tiên xét tuyển mà đăng ký xét tuyển từ kết quả thi;

+ Tốt nghiệp Trung học phổ thông trong năm tuyển sinh, đạt học lực Giỏi và hạnh kiểm Tốt trong các năm lớp 10, lớp 11, lớp 12 và tham gia kỳ thi học sinh giỏi bậc THPT cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đoạt giải nhất, nhì, ba một trong các môn theo tổ hợp xét tuyển hoặc tổ hợp cả 3 môn xét tuyển của trường dự tuyển;

- Điểm khuyến khích dành cho các thí sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông trong năm tuyển sinh, đạt học lực Giỏi và hạnh kiểm Tốt trong các năm lớp 10, lớp 11, lớp 12 và có một trong các điều kiện sau:

+ Có kết quả điểm ngoại ngữ IELTS 5.5 điểm trở lên hoặc TOEFL iBT 55 điểm trở lên; riêng Học viện Khoa học quân sự cộng điểm khuyến khích cho các thí sinh đạt chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Nga TRKI-2 trở lên đăng ký xét tuyển vào ngành Ngôn ngữ Nga và đạt chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Trung Quốc HSK-4 trở lên đăng ký xét tuyển vào ngành Ngôn ngữ Trung Quốc (các chứng chỉ còn thời hạn sử dụng đến thời điểm xét tuyển);

+ Có kết quả điểm bài thi đánh giá năng lực quốc tế SAT từ 1.068 điểm trở lên hoặc tổng điểm trung bình bài thi ACT từ 18 điểm trở lên (chứng chỉ còn thời hạn sử dụng đến thời điểm xét tuyển).

b) Mức điểm thưởng từ 0 - 3,00 điểm, mức điểm xét thưởng từ 0 - 1,50 điểm, mức điểm khuyến khích từ 0 - 1,50 điểm (theo thang điểm 30). Tổng điểm cộng bao gồm điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích không vượt quá 3,00 điểm theo thang điểm 30. Các trường nghiên cứu, đề xuất mức điểm cộng khuyến khích cho từng đối tượng, báo cáo Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 41/2025/TT-BQP ngày 07 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường Quân đội có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.

2. Tổng Tham mưu trưởng; Giám đốc, Hiệu trưởng các học viện, trường trong Quân đội; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Các đ/c Lãnh đạo Bộ Quốc phòng;
- Các đầu mối trực thuộc Bộ;
- Các cơ quan thành viên Ban TSQSBQP;
- Các học viện, trường có tuyển sinh quân sự;
- Bộ CHQS tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- C20 (CVP, BTK, VPC);
- Lưu: VT, NCTH. T179.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đại tướng Nguyễn Tân Cương